

NGÔN NGỮ NAM BỘ TRONG THƠ ĐÌNH THỊ THU VÂN

Nguyễn Thu Hoàng Yên⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận 29/11/2022; Ngày gửi phản biện 10/12/2022; Chấp nhận đăng 03/02/2023

Liên hệ email: Nguyenthuhuangyen120397@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2023.01.383>

Tóm tắt

Đình Thị Thu Vân là nhà thơ nổi bật của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Thơ của cô chuyên viết về nỗi đau khổ, khắc khoải, khát khao, tuyệt vọng trong tình yêu. Trong thơ Đình Thị Thu Vân, luôn chan chứa một nét đơn sơ, mộc mạc, nhẹ nhàng, tao nhã, ẩn chứa một chất thơ rất riêng của người con gái vùng quê sông nước miền Tây. Vì thế, thơ Đình Thị Thu Vân làm hiện lên nhiều phương diện từ miền quê sông nước Nam Bộ và khẩu ngữ mang đậm dấu ấn con người mộc mạc, giản dị, chân thật.

Từ khóa: Đình Thị Thu Vân, Nam Bộ, ngôn ngữ, miền Tây, sông nước

Abstract

SOUTHERN LANGUAGE IN DINH THI THU VAN'S POETRY

Dinh Thi Thu Van is a prominent poet of the Mekong Delta. Her poetry specializes in writing about pain, anxiety, longing, and despair in love. In Dinh Thi Thu Van's poetry, there is always a simple, rustic, gentle, elegant feature, hidden a very unique poetic quality of a girl in the western countryside. Therefore, Dinh Thi Thu Van's poetry shows many aspects from the southern countryside and the language is imbued with the impression of a rustic, simple, and honest person.

1. Đặt vấn đề

Đình Thị Thu Vân vừa là bút danh vừa là tên thật, nhà thơ sinh ngày 23-8-1955, quê quán ở xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Cô là một trong những nhà thơ nữ tiêu biểu của đồng bằng sông Cửu Long. Đình Thị Thu Vân đạt được những giải thưởng nhất định trong sự nghiệp văn chương của mình. Theo thông tin in trên trang bìa của tập thơ *Đừng trôi nữa tình yêu mang phận cỏ*, Thu Vân đạt các giải thưởng là Giải C Tuần báo văn nghệ Hội Nhà văn Việt Nam năm 1979; Tặng thưởng thơ Tạp chí Văn nghệ Quân đội 1982, 1986; Tặng thưởng 5 năm văn học Bộ Quốc phòng 1984-1989.... Thơ Thu Vân lúc nào cũng đầy ắp một chữ tình, mang đậm ngôn ngữ giản dị, tự nhiên, mộc mạc mà rất độc đáo và giàu cảm xúc. Các tác phẩm của nhà thơ sở hữu ngôn ngữ đầy nữ tính, nhẹ nhàng, chân thật, tao nhã, xúc động chân thành đến tận đáy tâm hồn. Đình Thị

Thu Vân đã sáng tạo nên những vần thơ hay, những vần thơ ấy đôi khi không cần đến vẻ cầu kì bên ngoài mà vẫn rung động lòng người.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Thơ Đinh Thị Thu Vân đơn sơ, nhẹ nhàng, tao nhã, ẩn chứa một điều gì đó thật mộc mạc, nhẹ nhàng, giản dị, đó cũng là phẩm chất của người con gái vùng quê sông nước Nam Bộ. Từ những con chữ, ngôn ngữ đơn giản, bình thường, qua ngòi bút của Đinh Thị Thu Vân trở nên “đắt” một cách kì lạ. Không hề có một diễn giải nào được đưa ra, không hề có một mô tả nào cụ thể, mà dường như, trước mắt độc giả là cả một thế giới đầy ắp những gam màu với đủ mọi loại sắc thái. Đó là những gì mà bất cứ ai đọc thơ Đinh Thị Thu Vân cũng gật đầu công nhận. Từ đó, người đọc có một cái nhìn toàn diện và chính xác về giá trị thơ ca cũng như những đóng góp to lớn của nhà thơ Đinh Thị Thu Vân trong dòng thơ ca Miền Nam nói riêng và thơ ca Việt Nam nói chung.

Để thực hiện bài viết, chúng tôi đã vận dụng phương pháp sau:

Phương pháp tiểu sử: tìm hiểu tiểu sử của nhà thơ có ảnh hưởng đến đề tài, cảm hứng và tư tưởng của tác phẩm.

Phương pháp lịch sử - xã hội: dùng cơ sở lịch sử xã hội thời đại nhà thơ sinh sống để làm hệ qui chiếu cho việc phân tích thơ.

Hướng tiếp cận thi pháp học: Sử dụng hướng tiếp cận thi pháp học để phân tích kết cấu, ngôn ngữ.

Phương pháp hệ thống: đặt các tác phẩm thơ của Đinh Thị Thu Vân trong một chỉnh thể, nghiên cứu mối liên quan giữa nghệ thuật và nội dung của tác phẩm cũng như sự ảnh hưởng, tác động qua lại của thơ Đinh Thị Thu Vân với đời sống xã hội cũng như giai đoạn lịch sử nhà thơ trải qua hiện hữu trong việc xây dựng nghệ thuật thơ và nội dung thơ.

Bên cạnh các phương pháp trên, chúng tôi còn sử dụng kết hợp các phương pháp hỗ trợ: phương pháp đối chiếu, so sánh; phương pháp thống kê, phân loại; thao tác phân tích, tổng hợp.

3. Kết quả và thảo luận

Trong bài viết này, chúng tôi mong muốn tiếp cận và khai thác nghệ thuật ngôn ngữ Nam Bộ trữ tình, nhẹ nhàng, mộc mạc, sâu lắng trong thơ Đinh Thị Thu Vân bằng việc nghiên cứu 04 tập thơ, bao gồm: *Thay cho lời hát ru anh* (gồm 11 bài thơ), Hội VHNT Long An xuất bản năm 1981; *Một ngày ta ngoái lại* (gồm 23 bài thơ), Hội VHNT Long An xuất bản năm 2005; *Dừng trôi nữa tình yêu mang nhẵn cỏ* (48 bài thơ), Hội VHNT Long An xuất bản năm 2005, và tập thơ mới, chưa in (gồm 67 bài thơ)

3.1 Giọng điệu

Ngôn ngữ trong thơ của Đinh Thị Thu Vân luôn trữ tình giàu cảm xúc, rất nữ tính, giản dị, mộc mạc, dịu dàng, dạt dào xúc cảm. Đó là thể mạnh của thơ Đinh Thị Thu Vân.

Nhưng đâu đây giữa tiếng thơ buồn vẫn le lói, như thể giấu kín đâu đó những “đốm lửa” hy vọng, những đốm lửa của một tâm hồn vốn rất tình tứ, dí dỏm, nhẹ nhàng và chưa bao giờ hết lãng mạn, có từ thuở xôn xao mười tám, cho đến khi trưởng thành.

3.1.1. Ngôn ngữ giản dị, tự nhiên, chân thực

Ngôn ngữ giản dị, tự nhiên, chân thực là lối viết chung của nhà văn Nam Bộ. Thơ Đinh Thị Thu Vân là thơ biểu hiện tâm trạng, không phải là thơ “miêu tả hiện thực”, không phải là những ghi chép theo kiểu báo chí, không phải là thơ chính luận. Tác giả né bớt miêu tả để nhanh chóng đi sâu vào biểu hiện, biểu hiện con người, tình cảm của nhân vật trữ tình.

Trong bài thơ *Một ngày ta ngoái lại*, tác giả Đinh Thị Thu Vân sử dụng những ngôn từ rất gần gũi, giản dị, tự nhiên nhưng rất chân thực và giàu tình cảm. Sự giản dị, mộc mạc toát lên từ câu chữ “ta ngoái lại”; “bạn bè ơi”, “tìm nhau”, “mất dấu”. Đây là những từ ngữ không hề diễm lệ, màu mè, nhưng lại vô cùng đặc sắc. Những từ ngữ mộc mạc ấy, góp phần gợi lên trong thâm tâm mỗi độc giả là một phần thanh xuân, tuổi trẻ của chúng ta. Trong nơi tâm tư sâu kín ấy, chắc hẳn là hình ảnh những người bạn đã quên mặt, có những người bạn dù nhớ tên, nhớ mặt nhưng dấu ấn thời gian đã in đậm trên mái tóc, trong từng ánh nhìn hay cả dáng vóc để không còn lưu lại chút hình ảnh nào quen thuộc nữa... Có những giọng nói lạ lẫm đến không thể nhận ra dù đã từng rất thân thiết:

rồi sẽ có một ngày ta ngoái lại
bạn bè ơi, khi ấy có còn nhau
con lóc đời đưa đẩy bạn về đâu
ta ngoái lại tìm nhau, e mất dấu...

(Một ngày ta ngoái lại)

Nét mộc mạc, giản dị đã in đậm trong từng từ ngữ thơ của tác giả Đinh Thị Thu Vân, các từ ngữ ấy càng mộc mạc càng giản dị gấp bội lần khi tác giả nói về quê hương mình. Cái hay của bài thơ *Một góc miền Tây* là câu chuyện đời thường được kể bằng những lời thơ vô cùng chân chất, mộc mạc, gần gũi mà chứa đựng tình cảm, tư tưởng sâu xa:

men rượu ấy, vì anh, em đã nhấp
sẽ vì anh em thức trọn đêm này
anh đã sống và lòng anh đã trải
em lẽ nào không mắc nợ miền tây!

(Một góc miền Tây)

Tình yêu thương nhớ của Thu Vân về *Một góc miền Tây* qua ngôn từ rất đơn giản nhưng đầy tinh tế đã được đẩy đến độ căng ở những nốt cao nhất, còn lại vẫn là giọng điệu trữ tình mềm mại, thương cảm, giống hệt như tiếng kêu khan trong đêm của con chim lẻ bạn. Xuất thân từ vùng quê, vùng Đồng bằng sông nước, vì thế ngôn ngữ trong tác phẩm của nhà thơ luôn chân thật và vô cùng mộc mạc, mang hơi hướng lời ăn, tiếng

nói của người con vùng Nam Bộ. Để diễn tả hết nỗi khắc khoải nhớ mong, thao thức vì người yêu, tác giả đã không ngần ngại, lột tả hết tâm can của nhân vật trữ tình đang yêu si mê, cuồng quay trong nỗi nhớ chẳng dễ chịu gì, làm gì cũng nhớ, đêm đến lại thao thức không sao ngủ được, qua cụm từ “thức trọn đêm nay”. Trong từng dòng thơ *Một góc miền Tây*, người đọc dễ dàng bắt gặp các từ ngữ mang đậm bản chất chân quê, vô cùng bình dị, gần gũi với lời ăn, tiếng nói, cuộc sống của con người miền Tây sông nước “men rượu”, “đã trải”, “mắc nợ”. Chính những từ ngữ tuy giản đơn, mà lại rất tinh tế này, tác giả đã chân thực bộc lộ tất cả trạng thái của nhân vật trong thơ nói riêng, và của tất cả các cặp đôi khi yêu nói chung. Khi yêu họ luôn hướng về nhau kể cả lúc giận hờn vu vơ chẳng chịu làm lành, hay chẳng buồn nói chuyện với nhau. Nếu đó là ưu điểm, thì quả thật thơ Đinh Thị Thu Vân rất dễ lan tỏa, dễ làm xúc động lòng người, dễ để lại ấn tượng trong việc tiếp nhận của người đọc.

Tình yêu của nhân vật trữ tình giành cho cảnh sắc quê hương đã trở thành nỗi niềm miên man bất động trong tâm hồn, tâm trạng luôn mơ hồ không nguôi bởi đó là thứ tình yêu khó tả, ta bắt gặp tâm trạng này rõ nét qua những vần thơ của bài thơ *Không biết khóc*:

đôi khi thấy mình giống một thứ gì
loi ngoi
lóp ngóp
một thứ gì
không phải người
có mắt mà không biết khóc

(*Không biết khóc*)

Tác giả đã rất tinh tế trong việc sử dụng ngôn ngữ vô cùng mộc mạc, tự nhiên, chân thực, để diễn tả cảm xúc hoang khuâng của nhân vật trữ tình. Trong bài thơ *Không biết khóc*, nhà thơ đã sử dụng từ tượng hình “loi ngoi”, “lóp ngóp” không khó để người đọc hình dung đến những cử động yếu ớt, cổ ngoi ra khỏi vực thẳm của nhân vật trữ tình, trong một thứ tình yêu nào đó chẳng thể rõ ràng. Chính những từ ngữ, chân thật, gợi hình này, đã tạo cho độc giả những hình ảnh mờ ảo, mơ hồ tới thú vị, ai cũng có thể hiểu, nhưng lại khó hình dung chân thực ở một viễn cảnh nào. Từ đây, ta mới thấy rõ cái tài trong việc sử dụng từ ngữ đơn giản nhưng tinh tế, giàu hàm xúc của nhà thơ Đinh Thị Thu Vân.

Bước vào những vần thơ trong bài *Ngày tháng đợi* ta thấy được sự mờ ảo của một trái tim yêu, ngôn ngữ rất giản dị tự nhiên nhưng ẩn chứa nỗi niềm sâu sắc.

sớm nay
tay em, mười phím lẻ
mười ngón xơ rơ vô dụng ước chăm chiều
em sống làm sao những tối những trưa những sớm mai hanh lạnh
những mưa mờ nắng chói

mịt mù anh
em sống câm
sống loãng
nhật xao đời
ngày tháng đợi e chúng mình kiệt sức!

(Ngày tháng đợi)

Nỗi niềm hoài vọng, nhớ nhung, băng quơ đầy cảm xúc của nhà thơ trong *Ngày Tháng Đợi* lại một lần nữa thể hiện qua những ngôn ngữ vô cùng giản dị, tự nhiên, chân thực như: “sống câm”, “sống loãng”, “nhật xao đời”. Tình yêu mà có khoảng cách là thứ tình yêu làm cho con người ta mau bị hao mòn nhất, hao mòn vì quá nhớ, vì quá thương. Đó là một sự chờ đợi trông ngóng về một nơi xa xăm... Vì những ước thề cho nên cả hai cùng phải vượt qua những thử thách về không gian, thời gian để đến được con đường hạnh phúc. Và sự ngọt ngào nào trong tình yêu đều phải đánh đổi bằng một thứ gì đó, sự chờ đợi trong thương nhớ là đánh đổi của một tình yêu hạnh phúc.

Bài thơ *Chiều nay hoa mảnh phai vào gió*, ngôn ngữ vô cùng mộc mạc, chân thực qua hình ảnh, từ ngữ “đi hoang”, “xé vụn”, “nhật nhoà”, “hồn gió”, “nhoà thương” đã diễn tả tất cả những cung bậc cảm xúc bất cần trong cuộc đời, trong tình yêu của nhân vật trữ tình đầy cảm xúc:

chiều nay tôi muốn đi hoang quá
xé vụn mình ra để nhật nhoà
chiều nay tôi muốn men hồn gió
tung đời tan tác phía mây xa
nhoà thương... tôi xót tôi tàn tạ
tôi xót ngàn sau vỡ đắp bồi
nhoà hương... hoa mảnh phai vào lá
tôi xoá bao giờ cho hết tôi?

(*Chiều nay hoa mảnh phai vào gió*)

Trong bài thơ *Chiều nay hoa mảnh phai vào gió*, người đọc dễ dàng bắt gặp những từ ngữ đậm chất miền quê, mộc mạc, chân chất, nó như lời nói hằng ngày của con người Nam Bộ “men”, “tan tác”, “xót”, để diễn tả tình yêu chính là món quà tuyệt vời mà thượng đế ban tặng cho mỗi người. Nếu không có tình yêu, thì người ta biết neo vào đâu để có những phút giây lãng mạn, thoát ra khỏi thực tại với những bộn bề căn cỗi? Tình yêu cũng không bao giờ mất đi, nó lưu giữ mãi trong lòng để chỉ cần một chút khơi gợi, mọi thứ bừng lên như một sự hồi sinh tươi mới. Bằng từ ngữ vô cùng giản dị “vỡ”, “đắp bồi” Đinh Thị Thu Vân đã diễn tả được sự bộc phát của một tình cảm mãnh liệt chính là khi những rung động trong tâm hồn nhà thơ tìm được một cách thể hiện bằng câu chữ. Nói đến tình cảm của con người là nói đến những gì sâu sắc ẩn chứa bên trong tâm hồn. Tình cảm ấy

không chỉ có ở nhà thơ mà còn có ở tất cả mọi người. Những rung động trước cái đẹp, hay sự đau khổ, niềm vui sướng... đều là những trạng thái của tình cảm. Nhưng tình cảm của nhà thơ có điểm khác với những người bình thường.

Trong bài thơ *Xua nhau về hư vô* nhà thơ Thu Vân lại tiếp tục thể hiện tài năng cảm thụ của mình qua cách dùng từ mộc mạc, tự nhiên, chân chất cụ thể, để diễn tả một cách thực nhất nỗi tiếc nuối khi tình yêu tan vỡ:

âm êm ơi
hình như tôi không thuộc về khoảng đời lao xao rạn vỡ
hình như hình như hình như
hình như từ kiếp nào
tôi là khói là rong là những gì xác xơ hơn tàn tro hơn vụn lá
(*Xua nhau về hư vô*)

Trong những vần thơ vô cùng giản dị ấy, người đọc dễ dàng bắt gặp những từ ngữ chân chất, mộc mạc như: “lao xao”, “rạn vỡ”, “tàn tro” đó là những xúc cảm hoài niệm, xót xa về những ngày đã cũ. Những từ ngữ này, đã toát lên cả một câu chuyện buồn về quá khứ, nơi có những ngày tháng hạnh phúc nhất cuộc đời mình. Từ “Hình như” đã khắc họa một cảm giác thật mơ hồ về những ngày hạnh phúc đã qua, và hiện tại, chỉ còn lại nỗi đau không nguôi. Tuy ngắn ngủi, nhưng thật sự tác giả có cảm nhận trái tim mình vẫn có thể rung động cũng như nhói đau. Chợt nhận ra rằng nỗi nhớ là một cái gì đó rất xa xôi, nhưng có những lúc lại gần gũi, thân thiết hơn cả hiện tại.

3.1.2 Ngôn ngữ chất lọc, giàu sức biểu cảm

Đến với nhà thơ Đinh Thị Thu Vân, tác giả đã rất tinh tế trong việc lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ, trong những áng thơ, ngôn ngữ được tác giả chất lọc luôn tạo nét đặc trưng riêng, giàu chất thơ, giàu hình ảnh và sức gợi cảm. Ngôn ngữ thơ là một phương tiện hình thức luôn được tác giả coi trọng, ngôn ngữ luôn là một giá trị không thể phủ nhận làm nên chất thơ riêng biệt của Đinh Thị Thu Vân.

Tư tưởng trong ngôn ngữ thơ như một chiếc dây điều vừa đưa thơ cất cánh bay cao, bay xa trong bầu trời của thực và mộng, vừa neo thơ lại với bầu khí quyển đời sống:

không có kiếp sau, nên bao yêu mến kiếp này
em gom góp trao anh, mong đầy thương vụn nhớ
không thể làm thêm rêu, không thể làm bậc cửa
thì cam lòng làm tất cả... những mong manh!

(*Gió bụi chông chênh*)

Song, ngôn ngữ trong thơ không phải là ngôn ngữ nguyên sinh của đời sống. Đó là ngôn ngữ có giá trị tạo nghĩa, là một thứ “bóng chữ”. Nó có một “ma lực” riêng, nhiều khi vượt thoát khỏi ý thức của người cầm bút để trở thành một thứ ám ảnh của vô thức. Như một “mong đầy thương vụn nhớ” nó tràn ra ngòi bút của thi nhân và phóng chiếu

thành những cảm hứng sáng tạo. Ngôn ngữ thơ vì thế “không những khác biệt ngôn ngữ nhật dụng, nó còn biệt lập với người cầm bút, nó còn khả năng tự tồn, sinh sôi, nảy nở chữ để ra chữ và ra nghĩa”.

Tiếp đến là bài thơ cùng tên với tập thơ *lẩn khuất tên anh* nhà thơ sử dụng ngôn từ rất sâu lắng, chọn lọc và giàu sức biểu cảm. Dẫn cho cách hiểu như thế nào thì ta cũng cảm nhận được sự buồn thương, chia phôi. Và hình ảnh mùa thu đã được hiện lên đặc biệt. Câu thơ “vẫn lặng buồn khoảng trống” làm con người ta liên tưởng tới sự trống trải, chơi vơi trong tâm hồn. Hay cũng chính là tâm trạng của nhân vật trữ tình. Đó cũng chính là lý do mà nhà thơ đã sử dụng từ thốn thức để miêu tả tiếng thu. Phận cỏ, phận buồn ấy không chỉ là vật vô tri vô giác mà nó chứa cảm xúc của con người đặc biệt là đối với những người đang yêu. Nhưng điều đáng nói ở đây chính là sự xa cách đối với người mình yêu:

em vẫn ước được ghi tên anh
dưới góc một bài thơ
để tặng
tự bao giờ
dưới góc bài thơ em
vẫn lặng buồn khoảng trống

(*Lẩn khuất tên anh*)

Đến với *Em không thể cam lòng trôi nổi*, ngôn từ giàu sức biểu cảm “cạn máu”, “tàn hơi”, “tàn tro” chứa đựng nỗi nhớ sâu sắc mãnh liệt, một trái tim như rỉ máu, tình yêu ấy luôn hiện hữu xung quanh ta nhưng lại cảm giác thật đơn côi, chông vánh, cuối cùng chỉ còn lại nỗi cô đơn, chờ đợi, vô vọng và tuyệt vọng đón đau:

chẳng phải yêu đâu - là em đang cạn máu
đang khát đến tận cùng, đang cháy đến tàn hơi
đâu phải là yêu - em đốt đời em lần cuối
phó thác tàn tro quanh quần dưới chân người!

(*Em không thể cam lòng trôi nổi*)

Ngôn ngữ trong bài thơ *Rượu đắng* đã cho người đọc thấy được: Liên tiếp những chuỗi cảm xúc dạt dào tới vô vọng của tình yêu về niềm khát khao được yêu. Những ngôn từ được tác giả sử dụng chọn lọc tinh tế nhưng đầy sức gợi hình gợi cảm “cười cợt”, “dạt dào”, “quên lãng”, “trốn” đây đều là những ngôn từ lột tả được cảm xúc day dứt, cô đơn và niềm hy vọng về được một tình yêu trọn vẹn. Niềm khát khao dạt dào được sống, được yêu, được hưởng thụ và đắm mình trong tình yêu ấy, sợ rằng một ngày nào đó tình yêu sẽ vụt mất khỏi tầm tay, kẻ trốn, người chạy tới kết cục chơi vơi, tuyệt vọng:

anh giấu đâu rồi những day dứt, cô đơn
cười cợt lắm và hồn nhiên quá đổi
niềm vui trong men cay, niềm vui không đọng mãi
xót đau nào ở lại cuối cơn say?

anh hãy dạt dào, hãy khao khát, đầy vơi
đừng quên lãng, thôi anh, đừng quên lãng
xin đừng trốn mình trong men đắng
như bao lần em đã trốn lòng em

(*Rượu đắng*)

Đinh Thị Thu Vân sử dụng ngôn ngữ chặt chẽ, giàu sức biểu cảm trong thơ đã được tác giả sử dụng nhuần nhuyễn, khéo léo, mỗi tâm trạng khác nhau sẽ chọn lọc đọc vài câu khác nhau bởi vì cả tập thơ như một dòng chảy bất tận. Như vậy, cách dùng từ khéo léo ấy đã giúp thơ của Đinh Thị Thu Vân gây dấu ấn đặc sắc trong lòng bạn đọc, không chỉ bởi tính đặc sắc trong ngôn từ mà còn cái tình trong ý thơ.

4. Kết luận

Là người con ở miền quê sông nước Nam Bộ, vì thế ngôn ngữ trong thơ Đinh Thị Thu Vân đậm chất giản dị, mộc mạc, chân chất, vô cùng nhẹ nhàng và sâu lắng. Bằng ngôn ngữ mang đậm chất miền quê ấy, nhà thơ đã cho độc giả thấy rõ cái ám ảnh về hạnh phúc trọn vẹn, viên mãn trong tình yêu đi liền với ảo giác bất ổn, không hòa hợp để dẫn đến những bi kịch tình yêu chua xót. Điều này được lí giải từ chính cuộc đời cô với những trải nghiệm về khoảnh khắc tình yêu hạnh phúc, thật mỏng manh, ngắn ngủi và đầy âu lo. Với nhà thơ, tình yêu thật quý giá những cũng đầy bất ổn, tâm trạng yêu như người đi trên dây, mạo hiểm và đầy rủi ro, nên cuộc tình nào cũng chất chứa hiểm họa về li tan, bất hòa hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cao Thoại Châu (2015). Đinh Thị Thu Vân những điều không hỏi thì chẳng bao giờ nói. <http://tuanbaovanngheptphcm.vn/dinh-thi-thu-van-nhung-dieu-khong-hoi-thi-chang-bao-gio-noi>. truy cập ngày 03/12/2016.
- [2] Diễm Chi (2010). Nào hay mình chênh vênh. <http://www.baomoi.com>. truy cập ngày 03/01/2017.
- [3] Nguyễn Phan Cảnh (2001). *Ngôn ngữ thơ*. NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội
- [4] Phạm Quốc Ca (2003). *Mấy vấn đề thơ Việt Nam 1975-2000* (chuyên luận). NXB Hội Nhà văn. Hà Nội.
- [5] Phạm Quốc Ca. *Những đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam sau 1975* (Luận án tiến sĩ). Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Phạm Quốc Ca (2016). *Trữ tình cá nhân trong thơ Việt Nam sau năm 1975*. <http://vanhien.vn/news/Tru-tinh-ca-nhan-trong-tho-Viet-Nam-sau-1975-9825>.